

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025 và học kỳ I năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngàytháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025 và học kỳ I năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng...năm 2024 của Ban Văn hóa xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục công lập khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục công lập khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục.

3. Không áp dụng hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh các trường ngoài công lập, các trường phổ thông được miễn học phí theo chính sách của Trung ương.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Hỗ trợ 100% học phí theo mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024-2025 và học kỳ I năm học 2025-2026 do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

Điều 3. Phương thức và thời gian hỗ trợ

1. Phương thức hỗ trợ: Ngân sách chỉ hỗ trợ bù chênh lệch giữa học phí theo quy định và mức học phí thu theo Nghị quyết HĐND tỉnh đối với phần 60% số thu học phí được cân đối vào chi hoạt động sự nghiệp giáo dục.

2. Thời gian hỗ trợ: Thời gian hỗ trợ bù chênh lệch giữa học phí theo quy định và mức học phí thu theo Nghị quyết HĐND tỉnh: Năm học 2024-2025 và kỳ 1 năm học 2025-2026.

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Đối với các trường do tỉnh quản lý: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% đối với phần 60% số thu học phí được cân đối vào chi hoạt động sự nghiệp giáo dục.

2. Đối với các trường do cấp huyện (*bao gồm cấp xã*) quản lý:

a) Các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng tự cân đối ngân sách (*Tam Kỳ, Điện Bàn, Núi Thành, Hội An*): Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% đối với phần 60% số thu học phí được cân đối vào chi hoạt động sự nghiệp giáo dục, phần còn lại địa phương tự cân đối.

b) Các huyện khu vực đồng bằng chưa tự cân đối ngân sách (*Duy Xuyên, Đại Lộc, Quế Sơn, Thăng Bình, Phú Ninh*): Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% đối với phần 60% số thu học phí được cân đối vào chi hoạt động sự nghiệp giáo dục, phần còn lại địa phương tự cân đối.

c) Các huyện miền núi (*các huyện còn lại*): Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% đối với phần 60% số thu học phí được cân đối vào chi hoạt động sự nghiệp giáo dục.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Khi các văn bản quy định về mức thu, chính sách miễn giảm học phí, thì Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ...tháng qua ngày...tháng...năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB - UBND tỉnh;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH